TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 35/2021/HS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Anh Thư.
Bà Hoàng Thị Hoài Phong.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Ngọc Như - Thư ký Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ Q.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ Q, TỈNH N tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Hoàng Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 18/ 5/2021 tại Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ Q, TỈNH N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trung T (tên gọi khác: không có) sinh ngày 01 tháng 11 năm 1986 tại Quảng Ngãi, TỈNH N. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện M, TỈNH N; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T, sinh năm 1958 và bà Lê Thị H, sinh năm 1957;vợ , con không có; tiền án: Ngày 12/3/2015, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B tuyên xử bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 09/2015/HSST ngày 15/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2014. Ngày 18/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Ngày 07/9/2018, bị Tòa án nhân dân TỈNH N xử phạt 24 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản". Ngày 01/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/4/2004, Tòa án nhân dân huyện M, TỈNH N tuyên phạt 24 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Ngày 18/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, TỈNH N xử 30 tháng tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt 02 bản án là 4 năm 6 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Đ đến ngày 22/01/2008 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích), bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần T, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn 6, xã Đ, huyện M, TỈNH N; vắng mặt

2. Ông Lê Tấn C (tên gọi khác Lê Tấn C1), sinh năm 1957; Trú tại: Thôn 6, xã Đức Nhuận, huyện M, TỈNH N; vắng mặt

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 5, phường Chánh Lộ, THÀNH PHỐ Q, TỈNH N; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 05/12/2020, tại trước số nhà 294 đường Lê Lợi, thuộc tổ 5, phường Chánh Lộ, THÀNH PHỐ Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an THÀNH PHỐ Q phối hợp với Công an phường Chánh Lộ bắt quả tang Trần Trung T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Tang vật thu giữ: 01 (một) đoạn ống hút màu tím được hàn kín hai đầu, bên trong có chất rắn (Thành khai nhận đây là ma túy heroine); 01 (một) ống nước cất chưa qua sử dụng; 01 (một) bơm tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số màu đen trắng đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô màu nho, biển kiểm soát 76U9 – 2314. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: sáng ngày 05/12/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76U9 -2314 từ nhà của mình ở thôn 6, xã Đ, huyện M đến trước số nhà 294 đường Lê Lợi thuộc tổ 5, phường Chánh Lộ, THÀNH PHỐ Q để mua ma túy sử dụng. Tại đây, T để xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ đến trước cửa chính bằng gỗ của ngôi nhà này, đưa số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) qua khe cửa, người trong nhà (không xác định là ai) đã đưa 01 (một) tép ma túy heroine cho T qua khe cửa này. T cầm lấy ma túy rồi đi bộ ra xe mô tô đang chuẩn bị tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an THÀNH PHỐ Q kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên cùng những đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại kết luận giám định số 876/KLGĐ-PC09 ngày 10/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an TỈNH N kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng đục bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; khối lượng: 0,16 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) đoạn ống hút màu tím (loại ống hút nước giải khát) được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng đục, có khối lượng là 0,16 gam, sau khi lấy mẫu giám định xong đã hết.

- 01 (một) bơm tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất loại 05ml chưa qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số màu đen đã qua sử dụng, điện thoại đã bị hư hỏng, không sử dụng được. Bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

- Đối với xe mô tô màu nho, có biển kiểm soát 76U9-2314, bị cáo Trần Trung T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra xác

định: Xe mô tô trên do ông Lê Tấn C là người đứng tên chủ sở hữu. Năm 2005, ông C đã bán xe này cho ông Trần T là cha ruột của bị cáo T với giá tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng không sang tên đổi chủ sở hữu theo quy định mà chỉ giao xe và nhận tiền. Ông T sử dụng xe mô tô này từ năm 2005 đến ngày 05/12/2020 ông T để xe mô tô ở nhà thì bị cáo T tự ý lấy xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội thì bản thân ông Tài không biết. Cơ quan điều tra cũng đã tra cứu tại Phòng PC01 Công an TỈNH N xác định chiếc xe trên không thuộc tang vật trong vụ án nào khác. Do vậy, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển kiểm soát 76U9-2314 cho ông Trần T; trả cho ông Trần T 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0036490, biển số 76U9-2314 do Công an TỈNH N cấp ngày 12/11/2002.

Về dân sự: Không có yêu cầu giải quyết.

Những người liên quan trong vụ án: Theo lời khai của bị cáo Trần Trung T về việc mua ma túy của người (không rõ lai lịch) trong ngôi nhà ở địa chỉ số 294 đường Lê Lợi thuộc Tổ 5, phường Chánh Lộ, THÀNH PHỐ Q, TỈNH N, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Hoài B (sinh năm: 1991; hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường C, thành phố Q, TỈNH N). Ngôi nhà này có bốn nhân khẩu, trong đó ông Nguyễn Hoài B là chủ hộ. Cơ quan điều tra đã nhiều lần gởi giấy triệu tập ông B để làm việc nhưng gia đình ông B không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được nơi ông B cư trú nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT – VKS ngày 26/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ Q truy tố bị cáo Trần Trung T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an THÀNH PHỐ Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nhận: Sáng ngày 05/12/2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76U9 -2314 từ nhà của bị cáo ở thôn 6, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức đến trước số nhà 294 đường Lê Lợi thuộc tổ 5, phường Chánh Lộ, THÀNH PHỐ Q để mua ma túy sử dụng. Tại đây, bị cáo T

để xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ đến trước cửa chính bằng gỗ của ngôi nhà này, đưa số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) qua khe cửa, người trong nhà (không xác định là ai) đã đưa 01 (một) tép ma túy heroine cho bị cáo T qua khe cửa này. Bị cáo T cầm lấy ma túy rồi đi bộ ra xe mô tô đang chuẩn bị tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an THÀNH PHỐ Q kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên cùng những đồ vật, tài liệu có liên quan. Tổng trọng lượng ma túy (heroine) là 0,16 gam nên đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tại Bản án số 62/2018/HS-PT ngày 07/9/2018, của Tòa án nhân dân TỈNH N đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"*đối với bị cáo, tính đến ngày phạm tội mới (ngày 05/12/2020) thì bị cáo T chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp: *"Tái phạm nguy hiểm"*. Hành vi của bị cáoThành đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Hiện nay tệ nạn hút, chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo mua ma túy về để sử dụng. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là heroine chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Để áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra nhưng cũng thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cho bị cáo đều phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về nhân thân bị cáo: Ngày 20/4/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, TỈNH N tuyên phạt 24 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Ngày 18/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện M, TỈNH N xử 30 tháng tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù giam, bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Đ đến ngày 22/01/2008 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ Q đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Theo lời khai của bị cáo Trần Trung T về việc mua ma túy của người (không rõ lai lịch) trong ngôi nhà ở địa chỉ số 294 đường Lê Lợi thuộc Tổ 5, phường C, THÀNH PHỐ Q, TỈNH N, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Hoài B (sinh năm: 1991; hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường

Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, TỈNH N). Ngôi nhà này có bốn nhân khẩu, trong đó ông Nguyễn Hoài Blà chủ hộ. Cơ quan điều tra đã nhiều lần gởi giấy triệu tập ông B để làm việc nhưng gia đình ông Bắc không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được nơi ông B cư trú nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bơm tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất loại 05ml chưa qua sử dụng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/4/2021 giữa Công an THÀNH PHỐ Q và Chi cục thi hành án dân sự THÀNH PHỐ Q.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần T chiếc xe 76 U9 – 2314 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0036490, biển số 76 U9 -2314, và trả cho bị cáo 01 điện thoại di động loại bàn phím số màu đen đã qua sử dụng, điện thoại bị hư hỏng, không sử dụng được, là phù hợp. Ông T và bị cáo đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106, 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trần Trung T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bơm tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất loại 05ml chưa qua sử dụng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/4/2021 giữa Công an THÀNH PHỐ Q và Chi cục thi hành án dân sự THÀNH PHỐ Q.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Tuyên buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:
- TAND TỈNH N;
- VKSND TỈNH N;
- VKSND TP. Quảng N;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Q;
- Sở Tư pháp TỈNH N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

Trần Thị Túc